PHÒNG GD&ĐT GIO LINH **BÀI KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG CUỐI HỌC KÌ I**

**TRƯỜNG TIỂU HỌC GIO CHÂU** **NĂM HỌC: 2021 - 2022**

 **Môn: Tiếng Việt** (Đọc)

 **Thời gian làm bài:** 40 phút

Họ và tên...................................…………………………………..…….. Lớp 2A

|  |  |
| --- | --- |
|  Điểm  |  Lời phê của giáo viên |

**I. ĐỌC THÀNH TIẾNG: (4 điểm)**

**II. ĐỌC HIỂU: (6 điểm)**

**1. Đọc thầm: SUẤT CƠM PHẦN BÀ**

Một tối cuối năm, trời rất rét, thấy một bà cụ đang ngồi quạt ngô nướng bên bếp lò, tôi liền dừng xe đạp mua một bắp. Tôi ăn gần hết thì thấy hai cậu bé. Cậu lớn một tay xách liễn cơm, một tay cầm cái bát với đôi đũa, chạy ào tới hỏi:

* Bà ơi, bà đói lắm phải không?

Bà cụ cười:

* Bà quạt ngô thì đói làm sao được! Hai đứa ăn cả chưa?
* Chúng cháu ăn rồi.

Bà cụ nhìn vào liễn cơm, hỏi:

* Các cháu có ăn được thịt không?

Đứa nhỏ nói:

* Ăn nhiều lắm. Mẹ cho chúng cháu ăn chán thì thôi.

Bà cụ quát yêu: “Giấu đầu hở đuôi. Mấy mẹ con ăn rau để bà ăn thịt. Bà nuốt sao nổi.” Bà xới lưng bát cơm, nhai nuốt nhệu nhạo với mấy cọng rau. Rồi bà xới một bát cơm đầy, đặt lên một miếng thịt nạc to đưa cho đứa cháu nhỏ. Đứa em lấm lét nhìn anh. Anh lườm em “Xin bà đi!” Bà đưa cái liễn còn ít cơm cho đứa anh.

Đứa lớn vừa đưa hai tay bưng lấy cái liễn, vừa mếu máo:

* Sao bà ăn ít thế? Bà ốm hả bà?

Bà cụ cười như khóc:

* Bà bán hàng quà thì bà ăn quà chứ bà chịu đói à!

Tôi đứng vụt lên. Lúc đạp xe thấy mặt buốt lạnh mới hay là mình cũng đã khóc.

(Theo Nguyễn Khải)

**Dựa vào nội dung bài đọc hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:**

***Câu* 1. (0,5 điểm) Những câu nói nào trong bài thể hiện sự quan tâm của cháu đối với bà?**

A. Bà ơi, cháu thương bà lắm. C. Sao bà ăn ít thế? Bà ốm hả bà?

B. Bà ơi, bà đói lắm phải không? D. Bà không ăn nữa ạ?

***Câu* 2. (0,5 điểm) Bà cụ chọn ăn những gì trong suất cơm của mình?**

A. Lưng bát cơm với mấy cọng rau.

B. Một bát cơm đầy với một miếng thịt nạc to.

C. Phần cơm còn lại trong liễn sau khi hai đứa cháu đã ăn xong.

D. Một bát cơm với đầy rau và thịt.

***Câu* 3. (0,5 điểm) Vì sao bà cụ không ăn hết suất cơm khi hai đứa cháu mang đến?**

A. Vì bà cụ đã ăn quà rồi. C. Vì bà muốn nhường cho hai cháu.

B. Vì bà bị ốm. D. Vì bà không muốn ăn.

***Câu* 4. (0,5 điểm) Vì sao tác giả đã khóc?**

A. Vì trời buốt lạnh.

B. Vì thấy tội nghiệp cho bà cụ già.

C. Vì cảm động trước tình cảm ba bà cháu dành cho nhau.

D. Vì thương bà cụ.

***Câu* 5. (1 điểm) Chi tiết nào trong câu chuyện khiến em cảm động nhất? Vì sao?**

***Câu 6*: (0.5 điểm)**Câu nào là câu nêu đặc điểm?

A. Mái tóc của mẹ mượt mà. C. Em đang viết bài.

B. Bố em là bác sĩ. D. Bạn Hoa đi học.

***Câu* *7*. (1 điểm *)* Chọn dấu chấm hoặc dấu chấm hỏi để điền vào chỗ chấm**

Ông ngoại đang đi chân đất, ngó nghiêng tìm thứ gì đó trong vườn Thấy vậy Lan ngạc nhiên:

-Ông ơi, sao ông đi chân đất thế ạ

-Con chó vừa mới tha mất dép của ông Ông tìm mãi mà không thấy

-Vô lí! Thế sao lúc nãy cháu thấy nó vẫn đi chân đất

***Câu* *8*. (1 điểm*)***

**Chọn từ ngữ chỉ hoạt động thích hợp điền vào chỗ trống trong đoạn văn sau: (**trông, nhặt rau, ru, bế, đặt.)

Mẹ đi thăm bà, Bình ở nhà ................. em giúp mẹ. Bình …….. em ra sân chơi. Em bé buồn ngủ, Bình ................ em lên võng, hát ……..... em ngủ. Bé ngủ rồi, Bình lại ..……………...... để chuẩn bị cho mẹ về nấu cơm chiều. Làm được nhiều việc, Bình cảm thấy rất vui.

***Câu 9*: (0.5 điểm)**

Viết một câu nêu đặc điểm về một bạn trong lớp?

PHÒNG GD&ĐT GIO LINH **BÀI KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG CUỐI HỌC KÌ I**

**TRƯỜNG TIỂU HỌC GIO CHÂU** **NĂM HỌC: 2021 - 2022**

 **Môn: Tiếng Việt** (Viết) **Thời gian làm bài:** 40 phút

Họ và tên...................................…………………………………..…….. Lớp 2A

|  |  |
| --- | --- |
|  Điểm  |  Lời phê của giáo viên |

**1. Chính tả: (4 điểm)** **NHÍM NÂU KẾT BẠN**

(Sách Tiếng Việt 2,tập 1 /91) Viết đoạn: ***Từ “Thấy nhím trắng đến lạnh giá”.***

**2. Tập làm văn: (6 điểm)**

**Đề bài:**Em hãy viết một đoạn văn ngắn (từ 3 câu đến 5 câu) thể hiện tình cảm của em đối với một người thân.

**Bài làm**

 PHÒNG GD & ĐT GIO LINH

**TRƯỜNG TIỂU HỌC GIO CHÂU**

**HƯỚNG DẪN CHẤM CUỐI HKI**

**NĂM HỌC : 2021 - 2022**

**Môn: Tiếng Việt**

**I. Kiểm tra đọc : (10 điểm)**

**1. Đọc + trả lời câu hỏi các bài tập đọc đã học: (4 điểm)**

- Đọc đúng, trôi chảy, rõ ràng (3 điểm)

+ Đọc vừa đủ nghe, rõ ràng, tốc độ đạt yêu cầu. (1 điểm)

+ Đọc đúng tiếng, từ hoặc không sai quá 5 tiếng. (1 điểm)

+ Ngắt nghỉ đúng ở các dấu câu, cụm từ rõ nghĩa. (1 điểm)

- Trả lời đúng câu hỏi (1 điểm).

**2. Đọc hiểu + kiến thức tiếng việt: (6 điểm)**

***Câu 1***: (0,5 điểm) Chọn B, C

***Câu 2***: (0,5 điểm) Chọn: A

***Câu 3***: (0,5 điểm) Chọn C

***Câu 4***: (0,5 điểm) Chọn C

***Câu 5***: (1 điểm) HS viết được một câu trong bài và nói được câu đó thể hiện tình cảm của cháu đối với bà hoặc tình cảm của bà đối với cháu.

 (VD : Sao bà ăn ít thế ? Bà ốm hả bà? Tình cảm của cháu đối với bà, lo lắng cho bà khi thấy bà ăn ít cơm).

***Câu 6***: (0,5 điểm) Chọn A

***Câu 7***: (1 điểm)

Ông ngoại đang đi chân đất, ngó nghiêng tìm thứ gì đó trong vườn.Thấy vậy Lan ngạc nhiên:

-Ông ơi, sao ông đi chân đất thế ạ ?

Con chó vừa mới tha mất dép của ông. Ông tìm mãi mà không thấy.

-Vô lí! Thế sao lúc nãy cháu thấy nó vẫn đi chân đất?

 ***Câu 8***: (1 điểm) (Điền đúng mỗi ô trống: 0,2 điểm)

 Thứ tự từ cần điền là :trông, bế, đặt, ru, nhặt rau

***Câu 9***: (0,5 điểm)

VD : Bạn Lan có khuôn mặt bầu bĩnh.

**II. Bài kiểm tra viết : (10 điểm)**

**1. Chính tả:** (4 điểm) **NHÍM NÂU KẾT BẠN** (Sách Tiếng Việt 2,tập 1 /91)

Viết đoạn: ***Từ “Thấy nhím trắng đến lạnh giá”.***

- Tốc độ đạt yêu cầu (1 điểm)

- Chữ viết rõ ràng, đúngmẫu chữ, cỡ chữ (1 điểm)

- Viết đúng chính tả (không mắc quá 5 lỗi) (1 điểm)

- Trình bày đúng quy định, viết sạch đẹp (1 điểm)

**2. Tập làm văn: (6 điểm)**

**Đề bài:**Em hãy viết một đoạn văn ngắn (từ 3 đến 5 câu) thể hiện tình cảm của em đối với một người thân.

- Nội dung (ý) : Viết được đoạn văn (3 điểm). Gồm các ý theo đúng trong yêu cầu của bài.

- Kĩ năng : (3 điểm)

+ Kĩ năng viết chữ, đúng chính tả (1 điểm)

+ Kĩ năng dùng từ đặt câu (1 điểm)

+ Phần sáng tạo (1 điểm)

 PHÒNG GD&ĐT GIO LINH

**TRƯỜNG TIỂU HỌC GIO CHÂU**

**MA TRẬN MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 2 – CUỐI KÌ I**

 ***Năm học 2021 – 2022***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mạch kiến thức** | **Số câu và số điểm** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** | **Tổng** |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **1. Đọc hiểu văn bản:**- Xác định được nhân vật, các chi tiết trong bài đọc.- Hiểu ý chính của đoạn văn.- Nắm được ND bài đọc.- Liên hệ thực tiễn để rút ra bài học đơn giản. | Số câu | 3 |  | 2 |  |  | 1 | **5** | **1** |
| Câu số | 1,2,6 |  | 3,4 |  |  | 5 |  |  |
| Số điểm | 1,5 |  | 1 |  |  | 1 | ***2,5*** | ***1*** |
| Tỉ lệ | 25,0 |  | 16,66 |  |  | 16,66 | ***41,66*** | ***16,66*** |
| **2.** **Kiến thức Tiếng Việt:**- Biết các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm.- Biết cách đặt các kiểu câu: Câu nêu hoạt động, câu nêu đặc điểm- Biết cách dùng dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu phẩy. | Số câu |  |  | 1 | 2 |  |  | **1** | **2** |
| Câu số |  |  | 8 | 7,9 |  |  |  |  |
| Số điểm |  |  | 1 | 1,5 |  |  | ***1*** | ***1,5*** |
| Tỉ lệ |  |  | 16,66 | 25,0 |  |  | ***16,66*** | ***25,0*** |
| Tổng | Số câu | 3 |  | 3 | 2 |  | 1 | **6** | **3** |
| Số điểm | 1,5 |  | 2 | 1,5 |  | 1 | ***3,5*** | ***2,5*** |
| Tỉ lệ | 0,25 |  | 33,33 | 0,25 |  | 16,66 | ***58,33*** | ***41,67*** |